

# Về nguồn gốc hệ tính Nguyễn Cửu và Chánh thống suất Cai cơ Nguyễn Cửu Vân

- Đỗ Kim Trường
- Phan Thị Kiều Hạnh

Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 1, Tỉnh Đồng Tháp

## TÓM TẮT:

*Nguồn gốc hệ tính/chi họ Nguyễn Cửu: Trong buổi đầu mở đất ở Nam bộ, nhiều chi họ từ Đàng Ngoài tự tổ chức di dân vào khai phá vùng đất mới ở Đàng Trong, Nguyễn Cửu là một trong số đó. Tuy nhiên, thời các Chúa Nguyễn chưa có chi họ này. Chi họ Nguyễn của Nguyễn Cửu Kiều vốn xuất phát từ Quý huyện (tức huyện Tống Sơn), Thanh Hóa. Do lập được công to nên ông được Chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Ngọc Đĩnh và ban quốc tính Nguyễn Phúc. Về sau để phân biệt thế thứ các hệ trong Nguyễn Phước tộc, năm 1820 vua Minh Mạng đã cho đổi chi họ của ông thành Nguyễn Cửu và Nguyễn Cửu Kiều là người đầu tiên được các sử sách triều Nguyễn ghi chép của chi họ này.*

*Chánh thống suất Cai cơ Nguyễn Cửu Vân: Hiện chưa có tài liệu nào ghi năm sinh, năm mất của Nguyễn Cửu Vân. Về nguồn gốc*

*xuất thân của ông, Nguyễn Cửu Vân là con Nguyễn Cửu Dục, mà Dục là con Nguyễn Cửu Kiều, tức Vân là nội tôn của Cửu Kiều. Chánh thống suất Cai cơ Nguyễn Cửu Vân là người đã đóng góp rất nhiều công lao trong buổi đầu mở đất ở Tây Nam bộ. Ông là danh tướng đã đẩy lùi sự can thiệp của quân Xiêm La với ý đồ muốn gây ảnh hưởng lên vương triều Chân Lạp và qua đó giúp Chúa Nguyễn thụ đắc lãnh thổ một cách hợp pháp một phần đất Tây Nam bộ ngày nay. Đồng thời với tầm nhìn chính trị - kinh tế vượt trội, ông tổ chức khai khẩn đất đai, đào sông đắp lũy, vừa để phòng thủ vừa tạo nên vùng đất đai trù phú ở khu vực giáp giới các tỉnh Long An, Tiền Giang và Vĩnh Long nay. Ngoài ra, ông cũng là người đã để lại các dấu ấn văn hóa qua việc cho xây dựng các đền, chùa trên vùng đất mới.*

**Từ khóa:** chi họ Nguyễn Cửu, chi họ Nguyễn Cửu Vân, vùng đất Trấn Biên, vùng đất Vũng Gù tỉnh Vĩnh Long

Công cuộc mở đất của các Chúa Nguyễn ở Nam bộ ghi dấu ấn nhiều danh nhân như Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với vùng đất Trấn Biên và Phiên Trấn, Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh với Đông khẩu đạo... Riêng vùng đất Vũng Gù (khu vực giáp giới các tỉnh Long An, Tiền Giang và Long Hồ thuộc tỉnh Vĩnh Long nay), không thể không nhắc đến công lao khai mở của Nguyễn Cửu Vân. Nhưng

hệ tính/chi họ Nguyễn Cửu có từ bao giờ? Nguyễn Cửu Vân đã có những đóng góp gì cho lịch sử dân tộc?

### 1. Về nguồn gốc hệ tính/chi họ Nguyễn Cửu

Công cuộc mở mang lãnh thổ về phương Nam của dân tộc cho thấy, trong buổi đầu mở cõi, nhiều chi họ từ Đàng Ngoài tự tổ chức di dân vào khai phá vùng đất mới ở Đàng Trong, để rồi sau đó các

Chúa Nguyễn bằng nhiều phương thức thụ đắc lãnh thổ đã xác lập chủ quyền của người Việt ở Nam bộ<sup>1</sup>. Chi họ Nguyễn Cửu là một trong những chi họ ấy. Tuy nhiên, tra cứu các bộ sử cũ cho thấy, thời các Chúa Nguyễn chưa có chi họ Nguyễn Cửu và Nguyễn Cửu Kiêu là người được sử nhà Nguyễn ghi chép đầu tiên của chi họ này: “Nguyễn Cửu Kiêu: Người Quý huyện tỉnh Thanh Hóa, (vốn là họ Nguyễn được cho theo quốc tính. Minh Mạng năm thứ nhất (1820) cho đổi làm họ Nguyễn Cửu)”<sup>2</sup>.

Tư liệu trên thể hiện rằng, chi họ Nguyễn của Nguyễn Cửu Kiêu vốn xuất phát từ Quý huyện (tức huyện Tống Sơn), Thanh Hóa. Vậy ông và các Chúa Nguyễn cùng là đồng hương, có thể tổ tiên của Nguyễn Cửu Kiêu đã cùng Chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa trong buổi đầu mở cõi (?). Nhưng tại sao ông được ban quốc tính? *Đại Nam nhất thống chí* cho biết: “Nguyễn Cửu Kiêu: Tổ tiên người Thanh Hóa, sau nhập tịch huyện Phong Lộc. Từ Đông Đô vào Nam, làm Cai đội, quản Mã cơ thuyền, được vua gả công chúa, thăng Chương cơ, ra làm Trấn thủ Quảng Bình. Ít lâu sau, được triệu về, thăng Chương dinh, coi giữ quân Túc Vệ,...”<sup>3</sup>. Như vậy, sau khi từ Thanh Hóa vào Nam, ông được Chúa Nguyễn tin dùng, phong chức Cai đội, giao quản lý Mã cơ thuyền và đặc biệt ông đã lập được công lao to lớn nên chúa gả công chúa cho vì thế được ban quốc tính Nguyễn Phúc. Công lao to lớn đó là gì, *Đại Nam thực lục* có chép: “Quý hội, năm thứ 10 (1623)... Lấy Nguyễn Phúc Kiêu (vốn họ Nguyễn, cho theo quốc tính, sau đổi làm [hệ tính] Nguyễn Cửu) làm cai đội, coi đội Mã cơ. Kiêu từ Đông Đô đem mật thư của Ngọc Tú về dâng. Chúa rất mừng, đặc trao cho chức ấy, rồi gả công chúa Ngọc Đình cho”<sup>4</sup>.

Vấn đề Nguyễn Phúc/Cửu Kiêu từ Đông Đô về Nam dâng mật thư, *Đại Nam liệt truyện* chép: “Kiêu là người khảng khái, có chí lớn, thấy chúa Trịnh không theo đạo làm tôi, bèn có tâm hướng về Nam Hà, Hi Tông Hoàng Đế năm thứ 10, Quý Hội (1623), Kiêu từ Đông đô nhận mật thư và bảo án do Trịnh Phi là Ngọc Tú giao cho, giả là người đi chợ gà vào Nam. Chúa Trịnh biết, cho người đuổi theo. Kiêu đến sông Gianh, không có thuyền mà lính bên Trịnh đuổi theo gần đến nơi. Kiêu mật khẩn rằng: “Sông nếu có thần thiêng thì giúp cho ta qua sông, đừng để giặc bắt”. Chợt thấy có một con trâu nằm ở bờ sông, Kiêu bèn cưỡi trâu sang sông. Lên đến bờ sông bên này không thấy trâu đâu nữa. Đến Quảng Bình, nhờ Hữu Dật tiến cử ra mắt chúa, dâng mật thư và bảo án. Chúa mừng quá, cho Kiêu làm Đội trưởng, quản thuyền Mã cơ, sau thăng làm Cai đội thuyền Trung đạo, được gả công chúa thứ ba là Ngọc Đình, thăng Chương cơ”<sup>5</sup>.

*Đại Nam nhất thống chí* cũng xác nhận: “Nguyễn Cửu Kiêu: Người huyện Tống Sơn. Ban đầu theo vào Nam, làm nhà ở Thuận Hóa. Dưới triều Hi Tông (1613-1634), làm đội trưởng, Chương mã cơ thuyền, sau thăng Cai đội. Lấy công chúa, thăng Chương cơ. Năm Quý Dậu (1633), ra trấn giữ Quảng Bình, mở rộng ân tính, vỗ về quân dân, mọi người đều vui lòng. Thái Tôn (1648-1686) lên ngôi, ông coi quân Túc vệ, thăng Chương dinh. Năm Tân Mùi (1691), theo Nguyễn Hữu Tiến ra đánh Nghệ An, ông lĩnh quân thủy tiến thẳng đến cửa biển Đan Nhai, phá được thủy binh của họ Trịnh. Sau lại đánh nhau với địch, chém được mấy viên tướng giặc, nhưng ông cũng bị thương nặng, về đến Quảng Bình thì mất, được tặng chức Tả đô đốc phủ Đô đốc của Hữu quân, tước Mĩ Quận công. Ông có hai người con là Ứng và Dực đều làm quan to”<sup>6</sup>.

Như vậy, chi họ Nguyễn của Nguyễn Cửu Kiêu gốc là họ Nguyễn ở huyện Tống Sơn, Thanh Hóa

<sup>1</sup> Xem thêm: TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời chúa Nguyễn*, NXB Chính trị quốc gia.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1*, 2. NXB Thuận Hóa, tr. 90.

<sup>3</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 1*. Bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, NXB Lao động, tr. 536.

<sup>4</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục. Tập 1*. NXB Giáo dục, tr. 41.

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện. Tập 1*, 2. Sđd, tr. 90-91.

<sup>6</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 1*. Sđd, tr. 180.

và chi họ này không phải từ đầu mang hệ tính Nguyễn Cửu. Do lập được công to nên được Chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Ngọc Đình và ban quốc tính Nguyễn Phước. Về sau để phân biệt thế thứ các hệ trong Nguyễn Phước tộc, năm 1820 sau khi lên ngôi, vua Minh Mạng đã cho đổi chi hệ của ông thành Nguyễn Cửu và Nguyễn Cửu Kiều là người đầu tiên được các sử sách triều Nguyễn ghi chép trong chi họ này<sup>7</sup>.

## 2. Về chánh thống suất cai cơ Nguyễn Cửu Vân

Hiện chưa có tài liệu nào ghi năm sinh, năm mất của Nguyễn Cửu Vân. Về nguồn gốc xuất thân của ông, sử triều Nguyễn chép như sau: “Nguyễn Cửu Vân: Là con của Nguyễn Cửu Dực, làm Chánh thống Cai cơ. Năm Ất Dậu thời Hiến Tôn (1705), nước Chân Lạp có nội loạn, Vân chỉ huy quân thủy và quân bộ của Gia Định đến dẹp yên, rồi đóng quân ở vùng Cù, hướng dẫn quân lính và nhân dân khai khẩn ruộng đất. Năm Tân Mão (1711) thăng Phó tướng dinh Trấn Biên”<sup>8</sup>. Qua sử liệu này, chúng ta được biết rằng, Nguyễn Cửu Vân là con Nguyễn Cửu Dực, mà Dực là con Nguyễn Cửu Kiều, tức Vân là nội tôn của Cửu Kiều.

Vấn đề nội loạn ở Chân Lạp năm 1705, *Đại Nam thực lục* chép như sau: “Ất dậu, năm thứ 14 (1705)... Sai Chánh thống cai cơ Nguyễn Cửu Vân (con Nguyễn Cửu Dực) đánh Chân Lạp và đưa Nặc Yêm về nước. Yêm là con Nặc Nộn. Trước là Nặc Nộn chết, Nặc Thu phong Yêm làm chức Tham Địch Sá Giao Chùy, đem con gái gả cho. Sau Thu vì tuổi già, truyền ngôi cho con là Nặc Thâm. Thâm ngờ Yêm có dị chí, nổi binh đánh nhau, lại nhờ Xiêm La giúp. Yêm chạy sang Gia Định cầu cứu

với triều đình. Chúa bèn sai Vân lãnh quân thủy bộ Gia Định tiến đánh Nặc Thâm. Vân đến Sầm Khê gặp quân Xiêm, đánh vỡ tan. Thâm cùng em là Nặc Tân chạy sang Xiêm. Nặc Yêm lại trở về thành La Bích”<sup>9</sup>. Như vậy công lao thứ nhất của ông là hoạt động về mặt quân sự. Nguyễn Cửu Vân đã giúp Chúa Nguyễn thực hiện phương thức hỗ trợ quân sự “để giải quyết các tranh chấp theo yêu cầu của các phe phái trong nội bộ triều chính Chân Lạp...”<sup>10</sup>.

Bối cảnh lịch sử Chân Lạp cuối thế kỷ XVII đầu XVIII xuất hiện sự phân liệt mạnh mẽ giữa các thế lực thân Xiêm và thân Việt trong nội bộ vương triều. Cùng với đó là tham vọng gây ảnh hưởng lên Chân Lạp của các vua Xiêm. Vì vậy, các Chúa Nguyễn cần phải có giải pháp chính trị vừa mềm dẻo vừa cứng rắn trong công cuộc mở đất ở Tây Nam bộ, mà chủ yếu bằng hình thức ngoại giao là chính. “Sức mạnh quân sự chỉ còn đóng vai trò hỗ trợ, hậu thuẫn nhằm xây dựng cho Đàng Trong một vị thế nhất định, có sự đối trọng vượt trội trong mối quan hệ với các nước lân bang để từ đó tạo điều kiện cho quá trình mở đất Tây Nam bộ diễn ra được thuận lợi hơn.”<sup>11</sup> và “Chính việc thực hiện mở đất với hình thức chuyển nhượng thông qua con đường chủ đạo là ngoại giao và sự hỗ trợ của sức mạnh quân sự đã khiến cho công cuộc mở đất Tây Nam bộ được thừa nhận về mặt pháp lý”<sup>12</sup>.

Cùng với đóng góp về mặt quân sự, Nguyễn Cửu Vân còn được biết đến như một nhà doanh điền thời Chúa Nguyễn, thể hiện qua vai trò tổ chức khai hoang, đắp lũy, đào sông để bảo vệ vùng đất mới. Điều này, sử triều Nguyễn cho biết như sau: “... Nước Chân Lạp đã yên, Vân bèn khai khẩn ruộng ở Cầu Úc (nay thuộc Định Tường) để cho quân và

<sup>7</sup> Có thể kiểm chứng qua các bộ sử của triều Nguyễn. Đơn cử trong *Đại Nam thực lục* vẫn chép tên ông là Nguyễn Phúc Kiều. Xem *Đại Nam thực lục (2002). Tập 1*. NXB Giáo dục. 2002, tr 41 và *Đại Nam liệt truyện*, phần truyện các bề tôi, trước Nguyễn Cửu Kiều không có nhân vật nào mang chi họ Nguyễn Cửu. Xem: Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện. Tập 1, 2*. Sđd.

<sup>8</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí. Tập 1*, Sđd, tr. 180.

<sup>9</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục. Tập 1*. Sđd, tr. 118.

<sup>10</sup> TS Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời chúa Nguyễn*. Sđd, tr. 290.

<sup>11</sup> TS Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời chúa Nguyễn*. Sđd, tr. 291.

<sup>12</sup> TS Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời chúa Nguyễn*. Sđd, tr. 275.

dân noi theo. Vân lại cho rằng giặc thường ngằm đến đất ấy, quấy rối phía sau quân ta, bèn đắp lũy dài từ Quán Cai đến chợ Lương Phú, đào thông đầu nguồn hai sông Cầu Úc - Mỹ Tho, dẫn nước về làm hào ngoài lũy để việc phòng thủ được nghiêm ngặt”<sup>13</sup>.

Trước hết, sử cũ cho biết ông là người đã đứng ra tổ chức khai khẩn đất đai ở Cầu Úc. Về địa danh Cầu Úc, có nhiều sách chép khác nhau. *Đại Nam liệt truyện* chép là Cầu Úc và chú thích như sau: “Tên Nôm là Vũng Gù, tức sông Hưng Hòa thường gọi là sông Vàm Cỏ Tây”<sup>14</sup>. *Gia Định thành thông chí* cũng chép là Vũng Gù: “Vân Trường hầu lập đồn điền ở Vũng Gù làm người mở đầu việc khai khẩn cho quân dân”<sup>15</sup>. *Đại Nam nhất thống chí* chép là Vũng Cù: “Năm Ất Dậu, năm thứ 15 (1765) đời Duệ Tông bản triều, sai Thống suất Nguyễn Cửu Vân chiêu phủ Cao Man, bèn khai khẩn ruộng hoang ở xứ Vũng Cù, cho quân dân làm theo”<sup>16</sup>. Loại bỏ sự khác biệt về thời gian khẩn đất và tên gọi địa danh mà các tài liệu nêu trên ghi chép thì đều thống nhất chi tiết Nguyễn Cửu Vân đã có công tổ chức khai hoang ở Tây Nam bộ.

Nhưng Vũng Gù/Vũng Cù nay là khu vực nào? *Liệt truyện* như trên đã dẫn, xác định Vũng Gù tức sông Hưng Hòa, nay là sông Vàm Cỏ Tây thuộc tỉnh Long An. *Gia Định thành thông chí* cũng thống nhất khi chép; “Hưng Hòa giang: Tục gọi là Vũng Gù, ở phía đông của sông Bảo Định...”<sup>17</sup>. Chính vì thế nên trong bài “Long An xưa” có tác giả đã viết: “...Trên vùng đất ngày nay là Long An, năm 1750, Nguyễn Cửu Vân, sau khi giúp hoàng thân Chân Lạp đánh bại quân can thiệp Xiêm, đã kéo quân về đồn trú ở Vũng Gù. Tại đây, ông cho

quân khai phá bên bờ sông Vũng Gù (đoạn sông Vàm Cỏ Tây chảy qua thị xã Tân An ngày nay)”<sup>18</sup>.

Một ý kiến khác cho rằng khu vực Nguyễn Cửu Vân tổ chức khai khẩn nay thuộc tỉnh Tiền Giang. Sử liệu cho biết, trên vùng đất mới, để xác lập chủ quyền và bảo vệ cho những lưu dân người Việt trong buổi đầu mở đất, đồng thời đề phòng sự quấy nhiễu của các thế lực thân Xiêm trong nội bộ vương triều Chân Lạp, Nguyễn Cửu Vân đã cho đắp lũy đất và đào sông để phòng thủ. *Gia Định thành thông chí* chép điều này như sau: “Năm Ất Dậu (1705) đời vua Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế thứ 15, sai Chính thống Vân Trường hầu qua đánh Cao Miên. Bọn địch thường xuất hiện ở chỗ này quấy nhiễu quân dân ta, sau Vân Trường hầu bèn đắp lũy dài từ xóm Thị Cai đến chợ Lương Phú, rồi cho đào từ hai đầu chỗ cùng của sông Vũng Gù và sông Mỹ Tho, dẫn nước chảy quanh, làm hào lũy ngoài để củng cố thể phòng ngự...”<sup>19</sup>. Đoạn dẫn này nêu tên chợ Lương Phú tức chợ Bến Tranh, nay là một ngôi chợ tại xã Lương Hoà Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Khu vực Bến Tranh xưa, ngày nay là một phần của các huyện Châu Thành, Chợ Gạo và Tân Phước cùng thuộc tỉnh Tiền Giang<sup>20</sup>. Như vậy, lũy đất và sông đào do Nguyễn Cửu Vân chủ trương ngoài vai trò để phòng thủ còn để phục vụ công cuộc khai khẩn đất đai thuở ấy, nay thuộc tỉnh Tiền Giang. Cũng có ý kiến cho rằng, khu vực Nguyễn Cửu Vân tổ chức khai khẩn là vùng Long Hồ thuộc tỉnh Vĩnh Long nay: “Năm 1705 ông thừa mạng Chúa Nguyễn Phúc Trú (Chú) vào khai khẩn đất Long Hồ (Vĩnh Long ngày nay)”<sup>21</sup>.

Từ các nguồn sử liệu đã dẫn ở trên cho thấy, khu vực đất đai do Nguyễn Cửu Vân tổ chức khai khẩn là vùng giáp giới các tỉnh Long An, Tiền Giang và huyện Long Hồ tỉnh Vĩnh Long ngày nay. Đây vừa

<sup>13</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện. Tập I*, 2. Sđd, tr. 94.

<sup>14</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện. Tập I*, 2. Sđd, tr. 94.

<sup>15</sup> Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*. Bản dịch của Lý Việt Dũng. NXB Tổng hợp Đồng Nai. 2006, tr. 47.

<sup>16</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí. Tập 2*, Bản dịch mới của Hoàng Văn Lưu. NXB Lao động. 2012, tr. 1678.

<sup>17</sup> Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*. Sđd, tr. 56.

<sup>18</sup> *Nam bộ xưa và nay* (2013). NXB Thời đại và Tạp chí Xưa-Nay, tr. 25. Riêng về thời gian xảy ra sự kiện có lẽ tác giả ghi sai, đúng ra là năm 1705 chứ không phải năm 1750.

<sup>19</sup> Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*. Sđd, tr. 60.

<sup>20</sup> Xem Wikipedia, *Bến Tranh*.

<sup>21</sup> Nguyễn Q Thắng - Nguyễn Bá Thế (2013), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam. Bộ mới*. NXB Văn hóa thông tin, tr. 703.

là vừa lúa vừa là vùng cây ăn trái với những xóm làng trù phú của Tây Nam bộ.

Song song với công lao khai hoang mở đất, Nguyễn Cửu Vân còn có vai trò tiên phong trong đào sông Trí Tường, tiền thân của sông/kênh Bảo Định – con kênh đào đầu tiên ở Nam bộ. “*Sông Trí Tường*: Ở phía Nam huyện Kiến Hưng 20 dặm, là sông lớn của tỉnh. [...] Năm Ất Dậu, năm Hiên Tôn thứ 19 (1709) triều ta, Chánh thống Nguyễn Cửu Vân khi đánh Cao Man, có đắp lũy dài từ quán An Cai đến chợ Phú Lương, tiếp giáp hai đầu nguồn sông Cù Úc và sông Mĩ Tho, dẫn nước về làm hào ở ngoài lũy để phòng bị. Sau nhân đường nước lưu thông, lại đào sâu thêm thành một đường kênh, ghe thuyền đi được. [...] Nhưng kênh nhiều chỗ uốn cong mà cạn hẹp, lâu ngày bị bồi lấp. Năm Gia Long thứ 18 (1819), vua sai Trần thủ tỉnh Định Tường là Nguyễn Văn Phong đem hơn chín ngàn dân phu, đào mở từ Vọng Thê đến Húc Động 14 dặm, bề ngang bảy trượng năm thước, sâu chín thước, hoặc đào kênh mới để liên lạc nhau. Khởi đào từ tháng Giêng, đến tháng tư mới xong. Vua ban tên là sông Bảo Định, nhân dân đều nhờ nguồn lợi của sông. Năm Thiệu Trị thứ sáu (1846), đổi tên sông như ngày nay, có khắc bia đá, dựng trên bờ sông thôn Phú Cát”<sup>22</sup>.

Tất cả các vấn đề nêu trên cho thấy vai trò to lớn của Nguyễn Cửu Vân trong công cuộc mở đất ở Tây Nam bộ. Đó cũng là công lao thứ hai của ông.

Sẽ là thiếu sót nếu chúng ta chỉ biết đến Nguyễn Cửu Vân với những đóng góp về mặt quân sự, kinh tế mà quên rằng ông còn là người ghi dấu ấn về văn hóa tín ngưỡng trên vùng đất mới qua việc xây dựng đền, chùa. Ghi nhận về vấn đề này, *Đại Nam nhất thống chí* cho biết:

- “*Đền Long Vương*: Ở thôn Long Sơn huyện Long Thành, bờ Nam sông Phước Long, thờ Nhất, Nhị, Tam lang Long vương. Đời vua

Hiên Tôn bản triều, Suất thống Nguyễn Cửu Vân đi đánh Cao Man, đến chỗ này, thấy dưới vực sâu có gành đá nước xô sóng mạnh, giầy lát lại nổi mưa mù gió dữ rất nguy hiểm. Ông cầu khẩn liền được yên lặng, quân đi đến đâu đánh thắng đến đó, nên sau ông dựng đền để báo đáp. Nay dân gian cầu đảo đều được linh ứng...”<sup>23</sup>.

- “*Chùa Hộ Quốc*: Ở thôn Đắc Phước huyện Phước Chính, bờ phía Nam sông Phước Long, do Chánh suất thống Nguyễn Cửu Vân dựng lên. Năm Giáp Dần (1734), Túc Tôn Hiếu Minh Hoàng đế ban biển ngạch chữ vàng, giữa khắc năm chữ *Sắc tứ Hộ Quốc tự*; bên tả khắc các chữ *Long Đức tứ niên tuế thứ Ất Mão trọng đông cốc dân* (ngày lành tháng trọng đông năm Ất Mão, niên hiệu Long Đức thứ tư), bên hữu khắc các chữ: *Quốc chủ Vân Tuyên Đạo nhân ngự đề*. Nét chữ cứng mạnh. Nay di tích vẫn còn”<sup>24</sup>.



**Hình 1.** Nhà mặt sông ở ven sông Bảo Định  
Nguồn: Wikipedia

3. Đến đây có thể tạm kết luận với những đóng góp của mình, Nguyễn Cửu Vân xứng đáng được lưu danh như những bậc công thần của Chúa Nguyễn. Tuy nhiên, xét một nhân vật lịch sử không thể chỉ đánh giá những mặt tích cực của họ mà còn phải xem cả những hạn chế để có cái nhìn toàn

<sup>22</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 2, Sđd, tr. 1707-1708.

<sup>23</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 2, Sđd, tr. 1657.

<sup>24</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 2, Sđd, tr. 1658.



diện, và đôi khi từ những mặt còn hạn chế sẽ cho thấy rõ sự ưu việt của họ khi biết khắc phục những khuyết điểm của bản thân. Nguyễn Cửu Vân là một trường hợp như vậy.

“Tân Mão, Hiến Tông năm thứ 20 (1711) mùa thu, Vân được thăng Trấn Biên doanh Phó tướng. Vân thường tự ý sai dân trong hạt phục dịch việc riêng. Việc ấy đến tai chúa. Chúa quở trách rằng: “Người là con nhà tướng, chớ giữ một phương thế mà không nghĩ trước phải nuôi nhân dân. Những lưu dân mới quay về kia nếu lại bắt chúng làm việc thì chúng chịu sao được. Xưa Tiêu Hà giữ Quan Trung, Khấu Tuân giữ Hà Nội, đều biết vỗ yên trăm họ, giúp thành đế nghiệp. Người nên cố gắng noi theo”. Từ đấy, đối với những lưu dân trở về Vân đều chia cấp cho ruộng đất, lập ra thôn, phường, dân được yên nghiệp làm ăn.

Bấy giờ Nặc Thâm từ Xiêm về, mưu hại Nặc Yên, Nặc Yên sai người phi báo, xin quân đến cứu, Vân cùng tướng giữ đồn là Trần Thượng Xuyên đem việc tâu lên. Chúa cho viết thư báo lũ Vân nên tùy nghi phủ dụ cho yên tình hình ngoài biên. Lũ Vân bèn tuyên thị đức ý triều đình, người Chân Lạp mến phục. Về việc mở mang cõi Nam, công Vân rất nhiều...”<sup>25</sup>. Rõ ràng, Nguyễn Cửu Vân cũng là một con người như bao người khác, ở ông nổi bật những công lao to lớn nhưng cũng

phạm phải khuyết điểm mang tính cá nhân, nhưng khi được chúa nhắc nhở ông đã kịp thời khắc phục. Vì vậy, trong các chiến thắng của con người, chiến thắng bản thân mình là to lớn nhất. Ông là người đã làm được điều đó.

Tóm lại, trong các nhân vật lịch sử thời Chúa Nguyễn, Chánh thống suất Cai cơ Nguyễn Cửu Vân là người đã đóng góp rất nhiều công lao trong buổi đầu mở đất ở Tây Nam bộ. Ông là danh tướng đã đẩy lùi sự can thiệp của quân Xiêm La với ý đồ muốn gây ảnh hưởng lên vương triều Chân Lạp và là đối trọng của chính quyền Đàng Trong. Bằng các hoạt động hỗ trợ quân sự, ông đã giúp Chúa Nguyễn thụ đắc lãnh thổ một cách hợp pháp một phần đất Tây Nam bộ ngày nay. Đồng thời với nhân quan chính trị - kinh tế vượt trội, ông là nhà doanh điền với việc tổ chức khai khẩn đất đai, đào sông đắp lũy, vừa để phòng thủ vừa tạo nên vùng đất đai trù phú của khu vực giáp giới các tỉnh Long An, Tiền Giang và Vĩnh Long nay. Ngoài ra, ông cũng là người đã để lại các dấu ấn văn hóa qua việc cho xây dựng các đền, chùa trên vùng đất mới. Với những đóng góp ấy, ông xứng đáng được Quốc sử quán triều Nguyễn lưu danh trong nhiều bộ sử và hiện nay tên ông được chọn đặt cho một con đường ở quận Bình Thạnh, TP. HCM như một sự trân trọng của hậu thế đối với những công lao to lớn của tiền nhân.

---

<sup>25</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện. Tập I*, 2. Sdd, tr. 94.

# Regarding the origin of Nguyen Cuu lineage branch and the chief captain of the power system Nguyen Cuu Van

- Do Kim Truong
- Phan Thi Kieu Hanh

Hong Ngu 1 High School, Dong Thap Province

## ABSTRACT:

*Regarding the origin of Nguyen Cuu lineage branch: During the early period of land clearance in the South, many lineage branches from Tonkin organized themselves into groups of migrants to cultivate the new lands in Cochinchina. Nguyen Cuu lineage branch was one of them. However, this lineage branch didn't exist in the Nguyen Lords time. Nguyen CuuKieu's Nguyen lineage branch originally came from Quy rural district (i.e. Tong Son rural district). Thanks to his great contributions, Lord Nguyen Phuc Nguyen married Princess Ngoc Dinh to him, then granted national status Nguyen Phuc to his lineage branch. Later, to distinguish the hierarchy of lineage branches in Nguyen Phuoc clan system, in 1820 King Minh Mang changed his lineage branch into Nguyen Cuu, and Nguyen CuuKieu was the first to get into the historical record of this lineage branch.*

*The chief captain of the power system Nguyen Cuu Van: There is no documented record of the year of birth and death of Nguyen*

*Cuu Van. About his background, Nguyen Cuu Van was Nguyen CuuDuc's son; Nguyen CuuDuc was Nguyen CuuKieu's son, i.e. Nguyen Cuu Van was Nguyen CuuKieu's grandson. The chief captain of the power system Nguyen Cuu Van contributed a great deal to the early period of land clearance in the western part of the South. He was a famous general who repelled the Siamese army whose intention was to impose influences on the Chenla kingdom; thereby helped Nguyen Lords to legally acquire part of the land which is today the western part of the South. At the same time, with the outstanding political and economic vision, he held land clearance, digging for rivers and building forts, both for defence and fertile land in the areas bordering the provinces which now are Long An, TienGiang and Vinh Long. In addition, it was he who left cultural imprints through the construction of temples and pagodas in the new land to next generations.*

**Keywords:** Nguyen Cuu lineage branch, Nguyen Cuu Van lineage branch, Tran Bien land, VungGu land in Vinh Long province.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục. Tập 1*. Nxb Giáo dục.
- [2]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1, 2*. Nxb Thuận Hóa.
- [3]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 1; Tập 2*. Bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, Nxb Lao động.
- [4]. Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*. Bản dịch của Lý Việt Dũng. Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- [5]. *Nam bộ xưa và nay* (2013). NXB Thời đại và Tạp chí Xưa-Nay.
- [6]. TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời Chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị quốc gia.
- [7]. Nguyễn Q Thắng - Nguyễn Bá Thế (2013), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam. Bộ mới*. Nxb Văn hóa thông tin.
- [8]. Wikipedia, *Bến Tranh*.